

**Tuần 1 - Buổi sáng Từ 05-09-2022 đến 11-09-2022**

| Thứ<br>ngày tháng           | Tiết | Môn<br>học                     | Tiết<br>theo<br>CT | Tên<br>HS<br>nghỉ<br>tiết | Tên bài, nội<br>dung công<br>việc                                                                 | Kiểm<br>tra<br>miệng | Nhận xét<br>của giáo<br>viên | Điểm/Xếp<br>loại | Ký tên                   |
|-----------------------------|------|--------------------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|------------------|--------------------------|
| 1                           | 2    | 3                              | 4                  | 5                         | 6                                                                                                 | 7                    | 8                            | 9                | 10                       |
| <b>Thứ 2<br/>05/09/2022</b> | 1    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 2    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 3    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 4    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 5    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
| <b>Thứ 3<br/>06/09/2022</b> | 1    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 2    | GDQP<br>(Lý<br>thuyết)         | 1                  | Vắng 0                    | Bảo vệ tổ quốc<br>Việt Nam<br>XHCN sau<br>năm 1975                                                |                      |                              | Tốt              | Võ Văn<br>Chuyên         |
|                             | 3    | GDCD                           | 1                  | Vắng 0                    | Bài 1: Pháp luật<br>và đời sống<br>(tiết 1)                                                       |                      | Học sinh<br>tích cực         | 10 / Tốt         | Lê Thị<br>Ngọc           |
|                             | 4    | Ngoại<br>ngữ<br>(Chuyên<br>đề) | 1                  | Vắng 0                    | Introduction,<br>Review and<br>test                                                               |                      | Chú ý                        | 10 / Tốt         | Hồ Thị<br>Xuân           |
|                             | 5    | Lịch sử<br>(Lịch sử<br>CB)     | 1                  | Vắng 0                    | Bài 1: Sự hình<br>thành trật tự thế<br>giới sau chiến<br>tranh thế giới<br>thứ II (1945-<br>1949) |                      | Học sinh<br>chú ý            | 10 / Tốt         | Trần Văn<br>Nghĩa        |
| <b>Thứ 4<br/>07/09/2022</b> | 1    | Hóa học<br>(Hóa<br>CB)         | 1                  | Vắng 0                    | Ôn tập đầu năm                                                                                    |                      | Lớp chú ý                    | Tốt              | Bùi Thị<br>Thanh<br>Tùng |
|                             | 2    | Ngoại<br>ngữ<br>(Chuyên<br>đề) | 2                  | Vắng 0                    | Introduction,<br>Review and<br>test                                                               |                      | Tốt                          | 10 / Tốt         | Hồ Thị<br>Xuân           |
|                             | 3    | Thể dục                        | 1                  | Vắng 0                    | Lý Thuyết                                                                                         |                      | Tốt                          | Tốt              | Nguyễn<br>Xuân<br>Chung  |
|                             | 4    | Thể dục                        | 2                  | Vắng 0                    | Lý Thuyết                                                                                         |                      | Tốt                          | Tốt              | Nguyễn<br>Xuân<br>Chung  |
|                             | 5    |                                |                    |                           |                                                                                                   |                      |                              |                  |                          |
|                             | 1    | Địa lí                         | 1                  | Vắng 0                    | Vị trí địa lí,<br>phạm vi lãnh thổ                                                                |                      | Lớp chú ý                    | Tốt              | Nguyễn<br>Thị Sen        |

|                             |   |                          |   |        |                                                                                                         |  |                   |          |                    |
|-----------------------------|---|--------------------------|---|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|----------|--------------------|
| <b>Thứ 5<br/>08/09/2022</b> | 2 | Ngữ văn<br>(Văn học)     | 1 | Vắng 0 | Khái quát văn học Việt Nam                                                                              |  | Lớp chú ý học bài | Tốt      | Vũ Thị Mến         |
|                             | 3 | Ngoại ngữ                |   | Vắng 0 | Unit 1: Reading                                                                                         |  | Tốt               | 10 / Tốt | Hồ Thị Xuân        |
|                             | 4 | Toán học                 | 1 | Vắng 0 | Tính đơn điệu                                                                                           |  | Tốt               | 10 / Tốt | Hoàng An Đình      |
|                             | 5 |                          |   |        |                                                                                                         |  |                   |          |                    |
| <b>Thứ 6<br/>09/09/2022</b> | 1 | Ngoại ngữ (TC Ngoại ngữ) | 1 | Vắng 0 | Tenses                                                                                                  |  | Chú ý             | 10 / Tốt | Hồ Thị Xuân        |
|                             | 2 | Toán học                 | 3 | Vắng 0 | Tính đơn điệu                                                                                           |  | Tốt               | 10 / Tốt | Hoàng An Đình      |
|                             | 3 | Toán học                 | 4 | Vắng 0 | Cực trị                                                                                                 |  | Tốt               | 10 / Tốt | Hoàng An Đình      |
|                             | 4 |                          |   |        |                                                                                                         |  |                   |          |                    |
|                             | 5 | Lịch sử (Lịch sử CB)     | 2 | Vắng 0 | Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến năm 1991. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 (mục I) |  | Học sinh chú ý    | 10 / Tốt | Trần Văn Nghĩa     |
| <b>Thứ 7<br/>10/09/2022</b> | 1 |                          |   |        |                                                                                                         |  |                   |          |                    |
|                             | 2 | Công nghệ                | 1 | Vắng 0 | Điện trở- Tự điện- Cuộn cảm                                                                             |  | Nghiêm túc        | 10 / Tốt | Lê Văn Thành       |
|                             | 3 | Hóa học (Hóa CB)         | 2 | Vắng 0 | Este                                                                                                    |  | Được              | Tốt      | Bùi Thị Thanh Tùng |
|                             | 4 |                          |   |        |                                                                                                         |  |                   |          |                    |
|                             | 5 | Ngữ văn (Làm văn)        | 3 | Vắng 0 | Nghị luận về một tư tưởng đạo lí                                                                        |  | Tốt               | Tốt      | Vũ Thị Mến         |

**Ý kiến nhận xét của giáo viên chủ nhiệm lớp: ...**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Ý kiến nhận xét của ban giám hiệu: .....**

.....  
.....  
.....  
.....

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**BAN GIÁM HIỆU**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

- **Tổng số tiết học trong tuần:** 20
- **Tổng số tiết không thực hiện:** 04 (*Sáng: 4, Chiều: 0*)
- **Tổng số giờ xếp loại:** 19/19 [*19 Tốt; 0 Khá; 0 Trung bình; 0 Yếu*]
- **Điểm trung bình chung:** 5.79